TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2023
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Lê Tấn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: ông **Phan Văn H, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

Bị đơn*: bà **Trương Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Đông Hòa A, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Phan Văn H trình bày:

Ông và bà L tự tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau từ năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi vả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thị Ngọc P, sinh năm 1994 và Phan Văn K, sinh năm 1996, hiện tại con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trương Thị L trình bày:

Vào năm 1992, do tìm hiểu, bà và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2009 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cự cải, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay bà đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thị Ngọc P, sinh năm 1994 và Phan Văn K, sinh năm 1996, hiện tại con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: ông Phan Văn H và bà Trương Thị L sống chung với nhau từ năm 1992, trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn. Ông H và bà L đều thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp, thường xuyên cãi vả, mâu thuẫn đỉnh điểm và không thể tiếp tục chung sống từ năm 2009, từ đó đến nay không thể đoàn tụ. Xét thấy, trong quá trình ly thân, ông H và bà L không có động thái hàn gắn hôn nhân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu được ly hôn của ông H là có căn cứ để xem xét chấp nhận. Nhưng do ông H và bà L không có đăng ký kết hôn nên căn cứ theo Khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình không công nhận ông Phan Văn H và bà Trương Thị L là vợ chồng.

[3] Về con chung: ông H và bà L có 02 con chung tên Phan Thị Ngọc P, sinh năm 1994 và Phan Văn K, sinh năm 1996, con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Phan Văn H và bà Trương Thị L là vợ chồng.

2. Về con chung: ông H và bà L có 02 con chung tên Phan Thị Ngọc P, sinh năm 1994 và Phan Văn K, sinh năm 1996, con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

4. Về án phí: ông Phan Văn H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005925 ngày 23/12/2022 của Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc